

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận tốt nghiệp đại học
hình thức đào tạo chính quy cho sinh viên Khoa Du lịch khóa 2015 -2019**

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC HUẾ

Căn cứ Nghị định 30/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 3 năm 2014 Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp Đại học, hệ chính quy của Khoa Du lịch;

Xét đề nghị của Khoa trưởng Khoa Du lịch – Đại học Huế, Quyền Trưởng Ban Đào tạo Đại học Huế, Trưởng Ban Công tác học sinh, sinh viên Đại học Huế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận và cấp bằng tốt nghiệp đại học, hình thức đào tạo chính quy, cho 367 (ba trăm sáu mươi bảy) sinh viên có danh sách kèm theo, trong đó:

- Khoá 2013 – 2017: 04 sinh viên;
- Khoá 2014 – 2018: 16 sinh viên;
- Khoá 2015 – 2019: 347 sinh viên.

Điều 2. Chánh Văn phòng, Quyền Trưởng Ban Đào tạo, Trưởng Ban Công tác học sinh, sinh viên Đại học Huế, Khoa trưởng Khoa Du lịch – Đại học Huế và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;

- Lưu: VT, Ban ĐT, KDL, VTMT.



Nguyễn Quang Linh

DANH SÁCH SINH VIÊN KHOA DU LỊCH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

Kèm theo Quyết định số: 932/QĐ-ĐHH ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Giám đốc Đại học Huế

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm trung bình	Xếp loại	Ghi chú
-----	-----------	-----------	-----------	----------	-----------------	----------	---------

Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Chuyên ngành Hướng dẫn du lịch), khóa 2013 - 2017

1	Đào Xuân	Son	14/05/1995	Nam	Thanh Hóa	2.37	Trung bình	
---	----------	-----	------------	-----	-----------	------	------------	--

Ngành Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Quản trị kinh doanh du lịch), khóa 2013 -2017

2	Đỗ Hoàng	Oanh	19/02/1995	Nữ	Quảng Bình	2.66	Khá	
---	----------	------	------------	----	------------	------	-----	--

Ngành Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Thương mại điện tử du lịch dịch vụ), khóa 2013 - 2017

3	Lữ Thị Diệu	Phuong	03/12/1995	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.42	Trung bình	
4	Ngô Việt	Quang	18/04/1995	Nam	Thừa Thiên Huế	2.27	Trung bình	

Ngành Kinh tế (Chuyên ngành Kinh tế du lịch), khóa 2014 -2018

5	Phạm Thị	Tý	17/07/1995	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.67	Khá	
---	----------	----	------------	----	----------------	------	-----	--

Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Chuyên ngành Hướng dẫn du lịch), khóa 2014 - 2018

6	Trần Thị	Hải	05/02/1996	Nữ	Hà Tĩnh	2.67	Khá	
7	Nguyễn Hồng	Phuong	15/12/1996	Nam	Thừa Thiên Huế	2.67	Khá	
8	Nguyễn Thị	Phuong	10/05/1996	Nữ	Nghệ An	3.16	Khá	
9	Phạm Thị	Phuong	20/11/1996	Nữ	Hà Tĩnh	2.84	Khá	
10	Trần Thị Huyền	Trang	06/11/1996	Nữ	Thanh Hóa	2.43	Trung Bình	
11	Nguyễn Thị	Túy	18/10/1996	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.79	Khá	

Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành tại Phân hiệu Đại học Huế tại Quảng Trị (Chuyên ngành Hướng dẫn du lịch), khóa 2014 - 2018

12	Nguyễn Thị	Thúy	19/4/1996	Nữ	Quảng Bình	2.79	Khá	
----	------------	------	-----------	----	------------	------	-----	--

Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Chuyên ngành Quản lý lữ hành), khóa 2014 -2018

13	Hồ Thị	Lộc	25/10/1995	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.59	Khá	
14	Nguyễn Thị	Lời	20/07/1996	Nữ	Quảng Bình	2.75	Khá	
15	Đinh Thị	Mận	08/08/1996	Nữ	Đà Nẵng	2.84	Khá	

Ngành Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Quản trị quan hệ công chúng), khóa 2014 - 2018

16	Nguyễn Thị Kim	Huê	04/11/1996	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.60	Khá	
17	Phan Ngọc Quỳnh	Như	26/01/1996	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.40	Trung bình	
18	Nguyễn Thị Lan	Vi	16/05/1995	Nữ	Quảng Nam	2.49	Trung bình	

Ngành Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Truyền thông và Marketing du lịch dịch vụ), khóa 2014 -2018

19	Nguyễn Đức	Hậu	20/03/1996	Nam	Thừa Thiên Huế	2.53	Khá	
20	Phan Thị Trà	Ny	21/04/1996	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.58	Khá	

Ngành Kinh tế (Chuyên ngành Kinh tế du lịch), khóa 2015 -2019

21	Ngô Minh	Ánh	22/10/1997	Nữ	Quảng Nam	2.74	Khá	
22	Lê Mai Kim	Chi	25/03/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.83	Khá	
23	Nguyễn Thị Thuý	Dung	20/04/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.40	Trung bình	
24	Ngô Vĩnh Thiện	Hà	11/05/1997	Nam	Thừa Thiên Huế	3.21	Giỏi	
25	Trần Thị Vũ	Hà	01/05/1997	Nữ	Đà Nẵng	2.51	Khá	
26	Huỳnh Thị	Hiền	20/05/1996	Nữ	Đà Nẵng	2.70	Khá	
27	Trịnh Thị Nguyên	Hòa	20/09/1997	Nữ	Quảng Nam	2.70	Khá	
28	Đặng Thị Diệu	Huyền	23/10/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.55	Khá	
29	Lê Thị Thanh	Huyền	02/08/1996	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.87	Khá	
30	Lê Thị	Hương	19/05/1997	Nữ	Thanh Hóa	2.69	Khá	
31	Lê Thị Minh	Nga	01/02/1995	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.64	Khá	
32	Nguyễn Thị Hà	Nhi	28/07/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.68	Khá	
33	Trương Thị Tuyết	Nhi	03/03/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.59	Khá	
34	Nguyễn Nguyễn Hồng	Nhung	14/01/1997	Nữ	Quảng Nam	2.85	Khá	
35	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	18/10/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	3.30	Giỏi	
36	Nguyễn Thị Mỹ	Nhung	29/11/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.85	Khá	
37	Trần Thị Quỳnh	Như	05/11/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.64	Khá	
38	Lê Thị Lan	Phương	02/01/1997	Nữ	Quảng Trị	2.88	Khá	
39	Phạm Lê Hạnh	Phước	26/02/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.59	Khá	
40	Lê Thị Thuý	Quỳnh	01/10/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.53	Khá	
41	Phạm Bùi Như	Quỳnh	29/01/1997	Nữ	Đà Nẵng	2.41	Trung bình	
42	Hồ Thị Thu	Thảo	29/07/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.78	Khá	
43	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	05/06/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.72	Khá	
44	Trần Anh	Thư	13/10/1997	Nữ	Quảng Bình	2.79	Khá	
45	Ngô Thị Thuý	Trang	17/08/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.54	Khá	
46	Nguyễn Đặng Thị Thùy	Trang	08/01/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.76	Khá	
47	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	08/04/1996	Nữ	Quảng Nam	3.24	Giỏi	
48	Nguyễn Thục	Trinh	03/12/1996	Nữ	Quảng Trị	2.54	Khá	
49	Nguyễn Thị Ngọc	Tú	18/06/1997	Nữ	Quảng Bình	3.03	Khá	
50	Nguyễn Trần Ái	Vân	03/07/1997	Nữ	Quảng Nam	3.18	Khá	
51	Nguyễn Thị Kim	Vi	08/02/1997	Nữ	Quảng Nam	2.65	Khá	
52	Lê Tấn Hoàng	Vũ	09/01/1997	Nam	Quảng Nam	2.66	Khá	
53	Đinh Thị Hà	Vy	04/12/1996	Nữ	Quảng Nam	2.69	Khá	
54	Kiều Thị Tường	Vy	27/04/1997	Nữ	Quảng Nam	3.08	Khá	

Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Chuyên ngành Hướng dẫn du lịch), khóa 2015 - 2019

55	Nguyễn Ngọc	Anh	28/05/1997	Nam	Thừa Thiên Huế	2.40	Trung bình	
56	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	21/06/1996	Nữ	Thừa Thiên Huế	3.48	Giỏi	
57	Lê Thị	Bê	28/02/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	3.15	Khá	
58	Hồ Thị Thanh	Bình	02/08/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	3.23	Giỏi	
59	Nguyễn Thị Minh	Châu	29/10/1997	Nữ	Quảng Bình	3.03	Khá	
60	Đỗ Văn Minh	Chính	29/05/1997	Nam	Thừa Thiên Huế	2.67	Khá	
61	Đặng Thị Bạch	Diệp	05/06/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	3.23	Giỏi	
62	Trần Thị	Dung	04/07/1997	Nữ	Phú Yên	2.83	Khá	
63	Phan Thanh	Đức	12/03/1997	Nam	Quảng Trị	2.69	Khá	

64	Nguyễn Thị Trà	Giang	08/11/1997	Nữ	Hà Tĩnh	3.25	Giỏi	
65	Hà Thị Tuyết	Hậu	12/08/1997	Nữ	Quảng Nam	2.75	Khá	
66	Huỳnh Thị	Hiền	27/02/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	3.17	Khá	
67	Trần Thị Thu	Hiền	20/04/1997	Nữ	Hà Tĩnh	3.30	Giỏi	
68	Nguyễn Văn	Hiếu	13/12/1997	Nam	Thừa Thiên Huế	2.82	Khá	
69	Nguyễn Ngọc	Hoàng	18/02/1997	Nam	Nghệ An	2.88	Khá	
70	Phan Thị	Huyền	20/10/1997	Nữ	Hà Tĩnh	2.96	Khá	
71	Lê Xuân	Hùng	02/06/1997	Nam	Thừa Thiên Huế	2.39	Trung bình	
72	Thái Quang	Khanh	12/12/1997	Nam	Thừa Thiên Huế	2.86	Khá	
73	Nguyễn Thị Hồng	Lĩnh	14/09/1997	Nữ	Quảng Bình	3.05	Khá	
74	Nguyễn	Mạnh	02/07/1997	Nam	Quảng Trị	2.92	Khá	
75	Trần Quang	Minh	18/11/1997	Nam	Quảng Trị	2.66	Khá	
76	Đào Văn	Năm	02/05/1998	Nam	Thừa Thiên Huế	2.62	Khá	
77	Võ Thị Bích	Ngọc	28/11/1997	Nữ	Đà Nẵng	3.25	Giỏi	
78	Hoàng Thị	Nhân	03/05/1997	Nữ	Quảng Trị	3.00	Khá	
79	Nguyễn Vũ	Nhân	01/06/1997	Nam	Thừa Thiên Huế	2.74	Khá	
80	Phan Thị Lan	Nhi	07/12/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.54	Khá	
81	Nguyễn Thị	Như	28/06/1996	Nữ	Nghệ An	2.89	Khá	
82	Nguyễn Thái	Quan	26/07/1997	Nam	Thừa Thiên Huế	2.67	Khá	
83	Lê Tân	Quang	28/01/1997	Nam	Thừa Thiên Huế	2.40	Trung bình	
84	Nguyễn Thị	Quý	05/08/1997	Nữ	Hà Tĩnh	3.08	Khá	
85	Phan	Tám	08/01/1997	Nam	Thừa Thiên Huế	2.41	Trung bình	
86	Nguyễn Văn	Thi	24/01/1997	Nam	Thừa Thiên Huế	2.63	Khá	
87	Nguyễn Thị	Thoa	07/11/1997	Nữ	Nghệ An	2.80	Khá	
88	Nguyễn Thị	Thủy	06/06/1997	Nữ	Gia Lai	2.82	Khá	
89	Nguyễn Thủy	Tiên	01/02/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.65	Khá	
90	Nguyễn Trịnh Nhật	Tiên	31/12/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.99	Khá	
91	Nguyễn Văn	Tuấn	18/03/1997	Nam	Quảng Ngãi	2.54	Khá	
92	Võ Văn	Tuấn	15/10/1997	Nam	Quảng Nam	3.34	Giỏi	
93	Trần Văn	Ty	11/03/1997	Nam	Thừa Thiên Huế	3.29	Giỏi	
94	Lê Quang	Khải	23/02/1996	Nam	Thừa Thiên Huế	2.48	Trung bình	

Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành tại Phân hiệu Đại học Huế tại Quảng Trị
(Chuyên ngành Hướng dẫn du lịch), khóa 2015 - 2019

95	Trần Thị Ngọc	Ánh	11/09/1997	Nữ	Hà Tĩnh	3.04	Khá	
96	Trương Thị Tuyết	Băng	22/09/1997	Nữ	Quảng Trị	2.80	Khá	
97	Lê Nữ Diễm	Châu	08/11/1997	Nữ	Quảng Trị	2.97	Khá	
98	Lê Quang	Chung	08/11/1997	Nam	Quảng Bình	2.72	Khá	
99	Hoàng Thị	Dung	10/10/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	3.18	Khá	
100	Võ Thị Mỹ	Duyên	10/05/1997	Nữ	Quảng Trị	3.11	Khá	
101	Nguyễn Thị Phương	Hoa	01/07/1996	Nữ	Thanh Hóa	3.35	Giỏi	
102	Nguyễn Quang	Huy	20/01/1997	Nam	Quảng Trị	3.09	Khá	
103	Nguyễn Thị	Huyền	10/02/1997	Nữ	Quảng Bình	3.46	Giỏi	
104	Trần Thị	Mận	02/07/1995	Nữ	Thừa Thiên Huế	3.43	Giỏi	
105	Trương Thị Hồng	Ngọc	01/09/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	3.08	Khá	
106	Lê Nữ Diễm	Quỳnh	08/11/1997	Nữ	Quảng Trị	3.11	Khá	
107	Đặng Thị Thu	Sương	20/07/1997	Nữ	Quảng Trị	3.23	Giỏi	
108	Phùng Thị Thanh	Tâm	12/11/1996	Nữ	Quảng Trị	2.89	Khá	
109	Nguyễn Thị Phương	Thảo	04/08/1997	Nữ	Quảng Trị	2.82	Khá	
110	Hoàng Trọng	Thủy	04/08/1997	Nam	Đắk Lắk	2.71	Khá	

Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Chuyên ngành Quản lý lữ hành), khóa 2015 -2019

111	Trương Thị Phương	Anh	16/04/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.57	Khá
112	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	06/12/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.95	Khá
113	Võ Quang	Dinh	15/02/1997	Nam	Thừa Thiên Huế	2.72	Khá
114	Dương Thị Thu	Duyên	16/02/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	3.46	Giỏi
115	Nguyễn Cửu Hoài	Đức	10/09/1997	Nam	Thừa Thiên Huế	2.63	Khá
116	Nguyễn Thị Thu	Hà	10/05/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.75	Khá
117	Hồ Thị	Hiền	12/06/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	3.32	Giỏi
118	Nguyễn Thị Diệu	Huyền	22/05/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	3.04	Khá
119	Nguyễn Thị Như	Huỳnh	01/01/1997	Nữ	Đà Nẵng	3.28	Giỏi
120	Võ Thị	Kiều	11/10/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	3.61	Xuất sắc
121	Trà Thị	Liễu	08/03/1997	Nữ	Quảng Nam	3.05	Khá
122	Lê Thị Thảo	Nga	07/03/1997	Nữ	Bình Phước	2.76	Khá
123	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	12/07/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	3.23	Giỏi
124	Nguyễn Thị	Nguyệt	22/10/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.80	Khá
125	Trần Thị	Nhớ	23/10/1997	Nữ	Quảng Trị	2.76	Khá
126	Hoàng Thị	Nhung	02/06/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.76	Khá
127	Nguyễn Thị Mỹ	Nhung	03/11/1997	Nữ	Quảng Trị	2.49	Trung bình
128	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	16/02/1997	Nữ	Quảng Trị	2.94	Khá
129	Nguyễn Thị Như	Phuong	02/02/1997	Nữ	Quảng Bình	2.75	Khá
130	Võ Thị Thảo	Quyên	07/11/1997	Nữ	Quảng Ngãi	2.78	Khá
131	Nguyễn Thị Ánh	Sao	22/10/1997	Nữ	Quảng Trị	3.06	Khá
132	Mai Thị Kim	Srong	09/08/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	3.15	Khá
133	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	21/02/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.49	Trung bình
134	Nguyễn Thị Trinh	Tâm	01/02/1997	Nữ	Đắk Lắk	3.52	Giỏi
135	Võ Thị	Thanh	19/03/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.86	Khá
136	Bùi Thị Thanh	Thảo	13/07/1996	Nữ	Bình Định	2.50	Khá
137	Hà Thị	Thạnh	21/02/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	3.26	Giỏi
138	Nguyễn Thị Kim	Thoa	29/12/1997	Nữ	Gia Lai	2.92	Khá
139	Bùi Thị	Thu	04/04/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.75	Khá
140	Đinh Thị	Thùy	18/05/1997	Nữ	Đắk Lắk	3.36	Giỏi
141	Hồ Thị	Thùy	05/04/1997	Nữ	Quảng Nam	3.10	Khá
142	Hoàng Thị Anh	Thư	21/08/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	3.10	Khá
143	Lê Trần Anh	Thư	23/10/1997	Nữ	Quảng Nam	3.25	Giỏi
144	Trần Thị Anh	Thư	21/07/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.94	Khá
145	Phan Thị Thuỷ	Tiên	19/08/1996	Nữ	Quảng Trị	3.03	Khá
146	Lê Thị Huyền	Trang	09/10/1997	Nữ	Quảng Bình	3.32	Giỏi
147	Phạm Thị Ngọc	Trâm	10/07/1997	Nữ	Phú Yên	3.14	Khá
148	Võ Thị Ngọc	Trâm	03/05/1997	Nữ	Quảng Nam	2.76	Khá
149	Lê Thị Thanh	Tuyền	16/09/1997	Nữ	Quảng Trị	2.75	Khá
150	Nguyễn Thị	Vê	01/04/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	3.47	Giỏi
151	Phạm Thị	Vy	29/06/1997	Nữ	Quảng Nam	3.44	Giỏi
152	Trương Thị Kim	Anh	27/08/1997	Nữ	Đà Nẵng	2.91	Khá
153	Trương Quốc	Bình	18/01/1995	Nam	Đắk Lắk	2.54	Khá
154	Lê Thị Ngọc	Châu	03/08/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.96	Khá
155	Trương Thị Kim	Chi	15/07/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	3.54	Giỏi
156	Đậu Thị Mỹ	Duyên	01/10/1997	Nữ	Hà Tĩnh	2.53	Khá
157	Trần Thị Mỹ	Duyên	20/07/1997	Nữ	Gia Lai	3.01	Khá
158	Lê Thị	Giang	22/09/1997	Nữ	Quảng Nam	3.47	Giỏi
159	Hồ Hiếu	Hạnh	14/07/1996	Nữ	Thừa Thiên Huế	3.15	Khá
160	Cao Thị	Hằng	07/08/1997	Nữ	Quảng Bình	3.46	Giỏi
161	Nguyễn Thị	Hằng	26/08/1997	Nữ	Hà Tĩnh	2.82	Khá

162	Nguyễn Văn	Hoàng	24/02/1997	Nam	Quảng Bình	2.50	Khá
163	Phạm Thị Thanh	Hương	08/03/1997	Nữ	Quảng Ngãi	2.66	Khá
164	Trương Thị Diễm	Hương	16/09/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	3.20	Giỏi
165	Trần Thị Cẩm	Lai	08/09/1996	Nữ	Thừa Thiên Huế	3.00	Khá
166	Nguyễn Phan Mỹ	Linh	02/02/1997	Nữ	Hà Tĩnh	2.75	Khá
167	Trần Thị	Linh	10/08/1997	Nữ	Quảng Ngãi	2.89	Khá
168	Lê Thị Bình	Ly	26/06/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	3.01	Khá
169	Nguyễn Thùy	Mai	03/08/1997	Nữ	Quảng Trị	2.51	Khá
170	Phạm Thị Thanh	Nga	02/01/1997	Nữ	Quảng Nam	3.38	Giỏi
171	Trần Thị	Ngọc	17/05/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	3.25	Giỏi
172	Lê Thị Thanh	Nhàn	10/02/1997	Nữ	Quảng Trị	3.39	Giỏi
173	Nguyễn Thị Huyền	Nhi	07/11/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.38	Trung bình
174	Hồ Thị Hồng	Nhung	22/02/1997	Nữ	Quảng Bình	2.69	Khá
175	Phan Thị	Phượng	17/11/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.62	Khá
176	Trần Thị	Phượng	09/02/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.70	Khá
177	Nguyễn Dương	Quỳnh	08/09/1997	Nữ	Quảng Nam	2.52	Khá
178	Đặng Thị	Sâm	19/05/1997	Nữ	Hà Tĩnh	3.69	Xuất sắc
179	Lê Thị Minh	Tâm	19/08/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.68	Khá
180	Hồ Thị Thanh	Thanh	02/12/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.71	Khá
181	Nguyễn Thị Diễm	Thu	29/09/1996	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.78	Khá
182	Trần Thị	Thu	10/11/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.87	Khá
183	Trần Thị Thu	Thủy	27/02/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.72	Khá
184	Nguyễn Thị Hoài	Thương	18/10/1997	Nữ	Đà Nẵng	2.97	Khá
185	Lê Thị Kiều	Trinh	20/11/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	3.20	Giỏi
186	Mai Thị	Tuyền	10/02/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.57	Khá
187	Trịnh Thanh	Vy	27/05/1996	Nữ	Đà Nẵng	3.52	Giỏi
188	Hoàng Thị Kim	Yến	20/09/1997	Nữ	Quảng Nam	3.26	Giỏi
189	Trần Thị Ngọc	Bích	17/12/1997	Nữ	Ninh Bình	2.78	Khá
190	Lê Hữu	Chung	24/09/1996	Nam	Quảng Trị	2.52	Khá
191	Nguyễn Thị Hồng	Danh	16/11/1997	Nữ	Quảng Nam	3.53	Giỏi
192	Ngô Thị Thùy	Dương	23/02/1996	Nữ	Thừa Thiên Huế	3.54	Giỏi
193	Nguyễn Thị Kim	Giang	19/06/1997	Nữ	Đà Nẵng	3.64	Xuất sắc
194	Bùi Thanh	Hà	02/12/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.65	Khá
195	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	02/04/1997	Nữ	Quảng Trị	2.90	Khá
196	Trần Thị Ngọc	Hằng	02/12/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.78	Khá
197	Hoàng Thị	Hồng	14/10/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.61	Khá
198	Nguyễn Thị	Huyền	03/08/1997	Nữ	Gia Lai	3.12	Khá
199	Trương Thị Diễm	Hương	19/08/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	3.61	Xuất sắc
200	Võ Thị Như	Lâm	14/10/1997	Nữ	Quảng Nam	3.22	Giỏi
201	Trần Trúc	Linh	19/06/1997	Nữ	Bình Định	3.11	Khá
202	Trần Thị Kim	Loan	29/09/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.67	Khá
203	Lê Thị Nhật	Minh	07/10/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.67	Khá
204	Hồ Thị	My	13/12/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	3.54	Giỏi
205	Nguyễn Thị	Ngân	31/05/1995	Nữ	Hà Nội	3.22	Giỏi
206	Lê	Ngọc	14/07/1994	Nam	Quảng Trị	2.90	Khá
207	Nguyễn Trần Kim	Nguyên	01/01/1996	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.89	Khá
208	Trần Thị Hồng	Nhi	26/01/1997	Nữ	Gia Lai	2.90	Khá
209	Hoàng Thị	Nhung	01/08/1997	Nữ	Quảng Bình	3.04	Khá
210	Ngô Thị Thủy	Nhung	05/01/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	3.01	Khá
211	Nguyễn Thị Hằng	Ni	17/05/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	3.34	Giỏi
212	Huỳnh Thị	Phương	10/09/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	3.06	Khá
213	Lê Thị Nhã	Phương	20/04/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	3.46	Giỏi
214	Trần	Quốc	05/04/1997	Nam	Thừa Thiên Huế	2.95	Khá

215	Trương Thị Ngọc	Quyên	02/08/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.74	Khá
216	Nguyễn Thị Kim	Quỳnh	02/04/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.96	Khá
217	Trần Thị	Quý	14/10/1996	Nữ	Nghệ An	2.96	Khá
218	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	10/11/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	3.08	Khá
219	Hồ Thanh	Thanh	01/11/1996	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.95	Khá
220	Nguyễn Thị	Thanh	19/07/1996	Nữ	Đắk Lắk	2.70	Khá
221	Trần Thị Thanh	Thanh	24/01/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.96	Khá
222	Lê Thị	Thảo	06/11/1996	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.78	Khá
223	Nguyễn Thị	Thảo	26/01/1997	Nữ	Hà Tĩnh	2.75	Khá
224	Nguyễn Thị Ngọc	Thi	07/04/1997	Nữ	Đắk Lắk	2.50	Khá
225	Nguyễn Thị	Thuyền	01/08/1997	Nữ	Quảng Nam	3.12	Khá
226	Huỳnh Thị Diễm	Thúy	09/01/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	3.27	Giỏi
227	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	07/04/1996	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.75	Khá
228	Nguyễn Thị Ý	Thy	26/07/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	3.35	Giỏi
229	Dương Kỳ	Trâm	25/11/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	3.33	Giỏi
230	Ngô Thị Thu	Trâm	25/02/1996	Nữ	Thừa Thiên Huế	3.01	Khá
231	Lê Thị	Trúc	19/09/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.93	Khá
232	Nguyễn Thị Nhã	Trúc	06/06/1997	Nữ	Quảng Nam	3.52	Giỏi
233	Nguyễn Thị	Vân	01/12/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.71	Khá
234	Võ Thị Thanh	Vân	30/05/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.83	Khá
235	Huỳnh Thị Ngọc	Yến	02/05/1996	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.78	Khá
236	Đặng Thị Như	Ý	06/06/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	3.13	Khá
237	Nguyễn Thị Như	Ý	20/02/1995	Nữ	Thừa Thiên Huế	3.31	Giỏi

Ngành Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Quản trị kinh doanh du lịch), khóa 2015 -2019

238	Lê Hải Vân	Anh	30/10/1997	Nữ	Đà Nẵng	2.82	Khá
239	Nguyễn Lê Quỳnh	Anh	18/11/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	3.05	Khá
240	Nguyễn Thị Kim	Anh	21/08/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	3.18	Khá
241	Phan Dư Ngọc	Ánh	20/11/1997	Nữ	Quảng Trị	2.97	Khá
242	Nguyễn Quỳnh	Ân	06/12/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	3.25	Giỏi
243	Nguyễn Văn	Bình	29/08/1997	Nam	Quảng Trị	3.02	Khá
244	Lê Thị Xuân	Diệp	27/03/1997	Nữ	Quảng Nam	3.54	Giỏi
245	Văn Thị Ngọc Thanh	Diệp	05/05/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.84	Khá
246	Nguyễn Đăng Thuý	Dung	29/10/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	3.15	Khá
247	Chu Thị	Giang	29/01/1997	Nữ	Nghệ An	3.39	Giỏi
248	Trương Thị Thanh	Hà	21/01/1996	Nữ	Quảng Nam	2.99	Khá
249	Lương Gia	Hân	23/03/1997	Nữ	Quảng Nam	3.42	Giỏi
250	Nguyễn Thị Mỹ	Hằng	12/06/1997	Nữ	Quảng Nam	2.80	Khá
251	Trần Thị Ngọc	Hằng	01/07/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.89	Khá
252	Trần Thị Thanh	Hòa	11/11/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	3.19	Khá
253	Đoàn Kim	Hóa	04/07/1997	Nam	Quảng Bình	2.86	Khá
254	Nguyễn Thị Kim	Huyền	15/12/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.84	Khá
255	Hồ Thị Mỹ	Hương	23/04/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.91	Khá
256	Trần Thị	Lệ	15/07/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.89	Khá
257	Nguyễn Hoàng Mỹ	Linh	15/03/1996	Nữ	Thừa Thiên Huế	3.05	Khá
258	Lê Thị Ly	Na	29/09/1997	Nữ	Quảng Nam	3.25	Giỏi
259	Lê Thị Yên	Nhi	25/01/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.82	Khá
260	Nguyễn Thị	Nhi	10/09/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	3.25	Giỏi
261	Nguyễn Thị Phương	Nhi	24/12/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.96	Khá
262	Nguyễn Thị Thanh	Nhi	31/10/1996	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.60	Khá
263	Võ Thị Ngọc	Nhi	10/11/1997	Nữ	Quảng Bình	3.80	Xuất sắc
264	Phùng Thị Kim	Nhung	01/10/1997	Nữ	Quảng Nam	2.78	Khá

265	Nguyễn Thị Thúy	Ninh	06/08/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.75	Khá	
266	Đinh Thị Hoàng	Oanh	29/05/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.88	Khá	
267	Lê Thị Kim	Phụng	18/04/1997	Nữ	Đà Nẵng	3.31	Giỏi	
268	Hoàng Quỳnh	Phuong	03/03/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	3.14	Khá	
269	Nguyễn Thị Lan	Phuong	09/01/1997	Nữ	Đà Nẵng	3.43	Giỏi	
270	Thái Thị Thanh	Phuong	28/10/1997	Nữ	Bình Định	3.54	Giỏi	
271	Nguyễn Thị	Phượng	16/09/1997	Nữ	Quảng Nam	3.08	Khá	
272	Lại Thị Giao	Quỳnh	12/05/1997	Nữ	Quảng Nam	3.28	Giỏi	
273	Nguyễn Thị Thu	Thanh	05/05/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.72	Khá	
274	Trần Huyền	Thoại	06/03/1996	Nữ	Khánh Hòa	3.36	Giỏi	
275	Lê Thị	Thuận	01/02/1997	Nữ	Đà Nẵng	3.07	Khá	
276	Nguyễn Thị Ngọc	Thuận	18/06/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	3.16	Khá	
277	Lê Thị Tú	Trinh	07/11/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	3.08	Khá	
278	Trần Thị Tô	Trinh	01/05/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.92	Khá	
279	Đoàn Trọng	Tuấn	13/09/1996	Nam	Thừa Thiên Huế	2.59	Khá	
280	Hoàng Thị Tô	Uyên	27/12/1997	Nữ	Quảng Bình	3.11	Khá	
281	Lê Thị Quỳnh	Vân	01/02/1997	Nữ	Quảng Trị	3.11	Khá	

Ngành Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Quản trị quan hệ công chúng), khóa 2015 -2019

282	Dương Ngọc Phương	Anh	27/06/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.73	Khá	
283	Mai Thị Ngọc	Ánh	12/05/1997	Nữ	Quảng Trị	2.67	Khá	
284	Trần Linh	Lan	16/08/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	3.73	Xuất sắc	
285	Bùi Thị	Lài	26/10/1996	Nữ	Thừa Thiên Huế	3.32	Giỏi	
286	Nguyễn Thị En	Len	05/02/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	3.19	Khá	
287	Hoàng Thị	Lê	06/11/1997	Nữ	Quảng Bình	2.94	Khá	
288	Trương Thị Ngọc	Nga	02/09/1997	Nữ	Quảng Bình	2.89	Khá	
289	Bùi Thị Như	Ngọc	30/10/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.88	Khá	
290	Nguyễn Thị Tâm	Nhi	09/11/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.65	Khá	
291	Võ Kiều	Oanh	06/10/1997	Nữ	Liên Bang Nga	2.63	Khá	
292	Phan Thị	Thảo	10/09/1996	Nữ	Quảng Bình	2.77	Khá	
293	Lê Thị Thu	Thủy	05/07/1997	Nữ	Đà Nẵng	2.81	Khá	
294	Võ Thiệu	Tuấn	05/01/1997	Nam	Quảng Nam	2.45	Trung bình	

Ngành Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Tổ chức và quản lý sự kiện), khóa 2015 -2019

295	Nguyễn Thị Kim	Ánh	13/05/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.62	Khá	
296	Phạm Thị Ngọc	Bích	04/11/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.53	Khá	
297	Lê Tấn	Chinh	16/01/1997	Nam	Đà Nẵng	2.54	Khá	
298	Trần Đức Thành	Đạt	06/04/1997	Nam	Thừa Thiên Huế	2.96	Khá	
299	Huỳnh Ái Thúy	Hằng	25/09/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.93	Khá	
300	Nguyễn Thị	Hằng	23/03/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.75	Khá	
301	Bùi Thị Thu	Hiền	20/11/1997	Nữ	Kon Tum	3.06	Khá	
302	Nguyễn Thị Thu	Hiền	23/01/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.75	Khá	
303	Phạm Lê Trung	Hiếu	06/06/1997	Nam	Quảng Ngãi	2.54	Khá	
304	Trương Hoàng	Hùng	08/08/1997	Nam	Quảng Trị	2.84	Khá	
305	Đỗ Trung	Kiên	25/12/1997	Nam	Đà Nẵng	2.70	Khá	
306	Đinh Nữ Nhật	Linh	03/11/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.78	Khá	
307	Nguyễn Thị Thùy	Linh	05/06/1997	Nữ	Bình Định	2.82	Khá	
308	Nguyễn Thị Hoàng	Luyến	02/01/1997	Nữ	Quảng Nam	2.68	Khá	
309	Nguyễn Thị Thu	Lý	13/10/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.67	Khá	
310	Huỳnh Thị Xuân	Mai	09/02/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	3.32	Giỏi	
311	Lê Thị Thảo	Ngân	16/09/1997	Nữ	Quảng Nam	2.67	Khá	

312	Phan Thị Thanh	Ngọc	20/03/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.84	Khá	
313	Lê Thị Kim	Nguyệt	16/11/1997	Nữ	Quảng Nam	2.96	Khá	
314	Nguyễn Thị Thanh	Nhân	22/09/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.68	Khá	
315	Nguyễn Thanh	Nhân	13/04/1997	Nam	Thừa Thiên Huế	2.75	Khá	
316	Trần Lê Hoài	Như	30/10/1997	Nữ	Quảng Nam	2.93	Khá	
317	Đặng Thị Kim	Oanh	10/03/1997	Nữ	Đà Nẵng	3.04	Khá	
318	Lê Thị Như	Quỳnh	15/04/1997	Nữ	Quảng Trị	3.08	Khá	
319	Phan Thị Thu	Thảo	17/04/1997	Nữ	Đắk Lắk	3.07	Khá	
320	Phan Thị Kim	Thắng	10/02/1997	Nữ	Quảng Nam	3.47	Giỏi	
321	Trần Nguyên Hạ	Thị	20/04/1995	Nữ	Thừa Thiên Huế	3.16	Khá	
322	Nguyễn Thị Kim	Thoa	28/08/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	3.47	Giỏi	
323	Nguyễn Thị	Thúy	20/04/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	3.04	Khá	
324	Lê Thị Minh	Thúy	13/07/1997	Nữ	Quảng Trị	3.51	Giỏi	
325	Trần Thị	Thủy	22/10/1996	Nữ	Đắk Lắk	2.93	Khá	
326	Hồ Anh	Thư	03/07/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.96	Khá	
327	Nguyễn Quỳnh	Thư	30/07/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.82	Khá	
328	Lê Trung	Tiến	01/02/1997	Nam	Quảng Nam	2.55	Khá	
329	Phan Văn Lam	Trường	03/04/1996	Nam	Thừa Thiên Huế	3.04	Khá	
330	Lê Thị Ánh	Tuyết	21/05/1997	Nữ	Quảng Nam	3.14	Khá	
331	Trần Thị Khánh	Vân	05/05/1997	Nữ	Quảng Bình	3.21	Giỏi	

Ngành Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Thương mại điện tử du lịch dịch vụ), khóa 2015 -2019

332	Lê Thị Khánh	Hà	02/09/1996	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.55	Khá	
333	Nguyễn Văn	Hải	26/01/1997	Nam	Thừa Thiên Huế	2.57	Khá	
334	Nguyễn Thị Hoàng	My	10/02/1997	Nữ	Quảng Ngãi	2.68	Khá	
335	Ngô Thị	Mỹ	30/11/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.90	Khá	
336	Phan Thị Ngọc	Nương	17/09/1997	Nữ	Quảng Nam	3.01	Khá	
337	Lê Thị Bích	Phuong	05/08/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.50	Khá	
338	Hồ Văn Minh	Quân	28/12/1997	Nam	Thừa Thiên Huế	2.55	Khá	
339	Hoàng Thị	Tâm	20/03/1996	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.64	Khá	
340	Lê Thị	Trang	26/12/1997	Nữ	Quảng Nam	2.75	Khá	
341	Nguyễn Thị Thùy	Trang	08/11/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.50	Khá	
342	Nguyễn Thị Hồng	Vân	25/02/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.69	Khá	

Ngành Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Truyền thông và Marketing du lịch dịch vụ), khóa 2015 -2019

343	Trần Thị Kim	Chung	17/03/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.89	Khá	
344	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	01/03/1997	Nữ	Quảng Nam	2.41	Trung bình	
345	Hà Thúc Phương	Hạnh	01/01/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.99	Khá	
346	Phạm Thị Mỹ	Huyền	21/08/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	3.69	Xuất sắc	
347	Lê Phú	Hương	14/02/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.70	Khá	
348	Võ Thị Đức	Kiều	20/01/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.67	Khá	
349	Đặng Thị Hồng	Nga	11/06/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	3.03	Khá	
350	Đặng Thị Mỹ	Nguyệt	23/01/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.65	Khá	
351	Trần Thị Mỹ	Nhi	03/12/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.83	Khá	
352	Nguyễn Thị	Nhớ	17/09/1997	Nữ	Quảng Trị	2.91	Khá	
353	Trần Thị Minh	Phuong	30/08/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.70	Khá	
354	Bảo Hoàng Minh	Quý	02/01/1997	Nam	Thừa Thiên Huế	2.92	Khá	
355	Hồ Thị Thanh	Thanh	06/09/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.78	Khá	
356	Hoàng Nhật	Thái	13/05/1997	Nam	Thừa Thiên Huế	2.38	Trung bình	
357	Ngô Thị	Thư	21/02/1997	Nữ	Quảng Nam	2.76	Khá	
358	Cảnh Vân Tôn Nữ Anh	Thy	02/10/1996	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.64	Khá	

359	Nguyễn Thị Ngọc	Tiếp	28/07/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	3.25	Giỏi	
360	Lê Thị Minh	Trang	24/12/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.84	Khá	
361	Lê Thị Minh	Trang	05/06/1996	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.60	Khá	
362	Lê Thị Thùy	Trang	27/08/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.39	Trung bình	
363	Trần Thị Bảo	Trang	25/04/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.68	Khá	
364	Nguyễn Thị Bảo	Trần	02/12/1997	Nữ	Thừa Thiên Huế	2.71	Khá	
365	Nguyễn Trần Tú	Trần	07/10/1997	Nữ	Quảng Nam	3.24	Giỏi	
366	Lê Thị Kim	Tuyển	15/05/1997	Nữ	Quảng Trị	2.68	Khá	
367	Nguyễn Thị Kim	Xuân	13/02/1997	Nữ	Đà Nẵng	2.97	Khá	

Danh sách gồm có 367 sinh viên.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quang Linh